

Án số: 158/2020/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 9 - 2020
V/v anh Kh xin ly hôn chị C

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Chính

2. Ông Đào Văn Rạng

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Trọng Ích - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020, về vụ án tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2020, giữa:

+ Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn Kh - Sinh năm 1971

Địa chỉ: Xóm Đồng Mỹ, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Chị Vũ Thị C - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên toà có mặt anh Kh, vắng mặt chị C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện lập ngày 30/01/2020 cũng như lời khai của anh Hoàng Văn Kh trong quá trình giải quyết trình bày: Anh kết hôn với chị Vũ Thị C vào tháng 2/2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh N. Sau khi kết hôn thì anh và chị C chung sống hòa thuận được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau và chị C đã bỏ về ở nhà bố mẹ đẻ. Đã nhiều anh lần tìm gọi chị C về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị C không chấp nhận. Hai bên gia đình đã

nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa anh và chị C không được cải thiện. Từ tháng 7/2018 đến nay anh và chị C sống ly thân nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị C không còn nên anh xin được ly hôn chị Vũ Thị C. Về con chung giữa anh và chị Vũ Thị C có một con chung là Hoàng Tiến T sinh ngày 14/10/2018, hiện đang do chị C nuôi dưỡng. Nay nếu chị C nhận nuôi dưỡng cháu T thì anh nhất trí và anh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 9/2020 đến khi cháu T trưởng thành, đủ 18 tuổi. Nếu chị C không nhận nuôi dưỡng cháu T thì anh xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Về tài sản chung giữa anh và chị C không có và anh không yêu cầu giải quyết về tài sản. Về án phí, anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay chị Vũ Thị C vắng mặt nhưng chị C có lời khai trong quá trình giải quyết trình bày đúng như lời khai của anh Hoàng Văn Kh về quá trình kết hôn và sống chung giữa chị và anh Kh. Sau khi kết hôn thì chị và anh Kh chung sống hòa thuận được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Kh không quan tâm đến gia đình nhất là từ khi chị sinh con nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh Kh. Nay anh Kh có đơn xin ly hôn chị thì chị là nhất trí ly hôn anh Kh. Về con chung giữa chị và anh Hoàng Văn Kh có một con chung là Hoàng Tiến T sinh ngày 14/10/2018, hiện đang do chị nuôi dưỡng. Nay chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ khi giải quyết đến khi cháu T trưởng thành. Về tài sản chung giữa chị và anh Hoàng Văn Kh không có và chị không cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Về án phí, chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Do điều kiện công việc bận chị không tham gia phiên tòa được nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn Kh và chị Vũ Thị C. Về con chung: Giao cháu Hoàng Tiến T sinh ngày 14/10/2018 cho chị Vũ Thị C trực tiếp nuôi dưỡng và buộc anh Hoàng Văn Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Thị C mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 9/2020 đến khi cháu Hoàng Tiến T trưởng thành, đủ 18 tuổi. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên anh Kh phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Văn Kh và chị Vũ Thị C đều cư trú tại huyện N, tỉnh N, nay anh Kh có đơn xin ly hôn chị C và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị Vũ Thị C vắng mặt nhưng chị C đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tiến hành xét xử vắng mặt chị Vũ Thị C là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Hoàng Văn Kh và chị Vũ Thị C được tổ chức vào tháng 02/2018, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn thì anh Kh và chị C chung sống hòa thuận được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên không hợp tính nhau, anh Kh thiếu quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng thường xảy ra xô xát. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa anh Kh và chị C không được cải thiện. Từ tháng 7/2018 đến nay anh Kh và chị C sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn giữa anh Kh và chị C đã kéo dài và trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay anh Kh xin được ly hôn chị C và phía chị C cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Hoàng Văn Kh và chị Vũ Thị C có một con chung là Hoàng Tiến T sinh ngày 14/10/2018, hiện đang do chị C nuôi dưỡng. Nay chị C có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ khi giải quyết đến khi cháu T trưởng thành, đủ 18 tuổi và phía anh Kh cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản: Anh Hoàng Văn Kh và chị Vũ Thị C đều khai xác định không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con, anh Hoàng Văn Kh phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147; 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 6; 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn Kh và chị Vũ Thị C.

2- Về con chung: Giao cháu Hoàng Tiến T sinh ngày 14/10/2018 cho chị Vũ Thị C trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu Hoàng Tiến T đang do chị Vũ Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng). Anh Hoàng Văn Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Thị C đối với cháu Hoàng Tiến T mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) kể từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu Hoàng Tiến T trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3- Án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Văn Kh phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng số tiền án phí anh Hoàng Văn Kh phải nộp là 600.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Hoàng Văn Kh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0000787 ngày 29/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Anh Hoàng Văn Kh còn phải nộp số tiền án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Kh, vắng mặt chị C. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKS huyện N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu án văn.

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

